

Số: 08/2020/QĐST-KDTM

Thuận An, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2020/TLST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH N; trụ sở: khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Bá T, sinh năm 1975; địa chỉ: phường B, Quận G, Thành phố H – là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 25/5/2020).

Bị đơn: Công ty Cổ phần M; trụ sở: đường D, khu dân cư V, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hồng S, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương – là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 10/6/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Bị đơn công ty cổ phần M có trách nhiệm toán cho Công ty TNHH N toàn bộ số tiền nợ gốc 190.825.936 đồng (Một trăm chín mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán: Thanh toán thành 02 (hai) đợt như sau:

- Đợt 1: Vào ngày 22/7/2020 bị đơn công ty cổ phần M thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH N số tiền 95.400.000 đồng (Chín mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Đợt 2: Vào ngày 25/8/2020 bị đơn công ty cổ phần M thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH N số tiền 95.425.936 đồng (Chín mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

Công ty Cổ phần M tự nguyện chịu 4.770.648 đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH N số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0046506 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh